

Số: 26/QĐ-THCSTT

Tân Thông Hội, ngày 22 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Dự toán ngân sách năm 2023 của trường
Trung học cơ sở Tân Tiến

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TÂN TIẾN

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-UB ngày 27 tháng 8 năm 1999 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Trường THCS Tân Tiến;

Căn cứ Quyết định số 13627/QĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc điều động và bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Tân Tiến.;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào quyết định số 16350/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi về việc giao quyền tự chủ tài chính đối với 98 đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo Huyện giai đoạn năm 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 16351/QĐ-UBND, ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 đối với các đơn vị giáo dục và đào tạo huyện.

Căn cứ Công văn số 2973/TC-KH ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của đơn vị vừa là đơn vị dự toán cấp I cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-THCSTT ngày 31/12/2022 của Trường THCS Tân Tiến về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường THCS Tân Tiến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Dự toán ngân sách năm 2023 của trường Trung học cơ sở Tân Tiến (đính kèm theo biểu mẫu số 02)

Tổng dự toán chi ngân sách nhà nước: 16.011.566.710 đồng

Trong đó:

- Kinh phí đảm bảo hoạt động chi thường xuyên: 8.344.290.710 đồng
- Kinh phí không thường xuyên (nguồn 12): 776.939.000 đồng
- Thu nhập tăng thêm Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND (nguồn 14): 6.890.337.000 đồng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các thành viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Kế toán;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tín

Đơn vị: Trường THCS Tân Tiến

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 26 /QĐ-THCSTT, ngày 22 tháng 02 năm 2023 của trường THCS Tân Tiến

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	936.900.000
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	936.900.000
	Phí (học phí)	936.900.000
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp giáo dục	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16.011.566.710
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	16.011.566.710
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.344.290.710
	- Lương và hoạt động	8.344.290.710
	- Chi cân đối nguồn từ nguồn CCTL năm trước chuyển sang	-

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.667.276.000
	- Phụ cấp thu hút (y tế)	5.400.000
	- Khác (PC dạy học sinh hòa nhập khuyết tật)	57.749.000
	- Sửa chữa nhỏ	30.000.000
	- Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	16.800.000
	- Miễn giảm học phí	26.910.000
	- Cấp bù học phí theo Nghị Quyết 17/2022/NQ-HĐND	640.080.000
	- Nghị quyết 27/2022/NQ-HĐND	6.890.337.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 22 tháng 02 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

